

Hà Nội, ngày 16 tháng 04 năm 2019

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)  
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Căn cứ vào Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2018 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH PKF Việt Nam.

Công ty CP Hãng Sơn Đông Á (Công ty) xin giải trình với Quý Ủy Ban và Quý Sở về sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế (LNST) so với cùng kỳ năm trước như sau:

**1. Chênh lệch LNST trên BCTC (riêng) đã kiểm toán năm nay và năm trước:**

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	BCTC riêng đã kiểm toán		Chênh lệch	
		Năm 2017	Năm 2018	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	154,108,547,023	160,299,420,883	6,190,873,860	4%
2	Giá vốn hàng bán	95,967,261,470	99,479,620,306	3,512,358,836	4%
3	Chi phí tài chính	2,025,788,185	6,213,227,812	4,187,439,627	207%
4	Chi phí bán hàng	29,950,380,146	29,895,404,829	(54,975,317)	0%
5	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,668,881,230	11,107,545,923	1,438,664,693	15%
6	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	17,010,508,424	13,618,621,136	(3,391,887,288)	-20%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	13,574,742,088	10,753,074,889	(2,821,667,199)	-21%

Lợi nhuận sau thuế (LNST) của Công ty mẹ năm nay đạt 10,7 tỷ đồng, so với năm 2017 giảm 2,8 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 21%.

Để thúc đẩy doanh số bán hàng đồng thời hỗ trợ khách hàng, năm 2018 Công ty thực hiện chương trình khuyến mại thường thanh toán cho hệ thống khách hàng, do đó, chi phí tài chính trong năm đã có biến động tăng mạnh so với năm 2017, cụ thể, chi phí tài chính năm 2018 tăng 4,1 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 207%. Đây là nguyên nhân chính dẫn tới LNST năm nay trên BCTC riêng giảm 2,8 tỷ so với năm 2017, tương ứng tỷ lệ giảm 21%.

**2. Chênh lệch LNST trên BCTC (riêng) trước và sau kiểm toán:**

DVT: VND

TT	Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính riêng 2018		Chênh lệch	
		Trước kiểm toán	Sau kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu thuần BH và CCDV	174,932,698,064	160,299,420,883	(14,633,277,181)	-8%
2	Giá vốn hàng bán	112,802,318,710	99,479,620,306	(13,322,698,404)	-12%
3	Chi phí tài chính	6,213,227,812	6,213,227,812	-	0%
3	Chi phí bán hàng	30,454,007,041	29,895,404,829	(558,602,212)	-2%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11,019,006,757	11,107,545,923	88,539,166	1%
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14,625,317,483	13,618,621,136	(1,006,696,347)	-7%
6	Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,007,196,813	2,865,546,247	(141,650,566)	-5%
7	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11,618,120,670	10,753,074,889	(865,045,781)	-7%

Qua quá trình kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty đã được điều chỉnh đảm bảo phản ánh trung thực, hợp lý kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong kỳ. Vì vậy, có sự chênh lệch giữa BCTC Quý IV/2018 và BCTC năm 2018 đã được kiểm toán của Công ty. Công ty xin được giải trình với Quý Ủy ban và Quý Sở một số chỉ tiêu chính như sau:

1. Doanh thu thuần bán hàng, CCDV và Giá vốn hàng bán trong kỳ được điều chỉnh giảm 14,6 tỷ đồng do cần trừ Doanh thu/Giá vốn của giao dịch giữa Công ty mẹ và Công ty con.

2. Chi phí bán hàng được điều chỉnh giảm 0,558 tỷ đồng do phân loại lại chi phí để đảm bảo phản ánh đúng bản chất nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ.

3. Chi phí QLDN tăng 0,088 tỷ đồng do Công ty tiến hành trích lập bổ sung dự phòng phải thu khó đòi theo quy định Pháp luật số tiền 0,355 tỷ đồng, đồng thời điều chỉnh giảm trích trước đối với một số chi phí chưa phù hợp.

4. Thuế TNDN được xác định lại do điều chỉnh lại do ảnh hưởng thay đổi của các chi phí Giá vốn, chi phí bán hàng và chi phí QLDN.

=> Tổng hợp sự biến động của các chỉ tiêu, dẫn tới chỉ tiêu LNST trên BCTC riêng trước và sau kiểm toán đã có sự biến động, cụ thể, LNST giảm 0,865 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 7%.

Trên đây là giải trình của Công ty về sự chênh lệch của một số chỉ tiêu trên BCTC trước và sau kiểm toán, cũng như sự chênh lệch Lợi nhuận sau thuế so với cùng kỳ năm trước.

Công ty cam kết các thông tin giải trình đã nêu trên là hoàn toàn trung thực và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

Kính trình Quý Ủy ban và Quý Sở xem xét.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu VP, TCKT.

**ĐẠI DIỆN TRƯỚC PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**NGUYỄN VĂN SƠN**